

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 178-KH/TU ngày 6/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 178-KH/TU ngày 6/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*gọi tắt là CMCN 4.0*), Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Nhằm tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 52-NQ/TW Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 178-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức của chính quyền và nhân dân về chủ trương, quan điểm của Đảng trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0.

- Kế hoạch là căn cứ cho các cấp, các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

1.2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nhiệm vụ để các cấp, các ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn, đảm bảo chủ động ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 để thúc đẩy quá trình đổi mới, phát triển nhanh và bền vững kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Tập trung chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh. Phân đấu đến năm 2025 kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP, năng suất lao động tăng tối thiểu 7,0%/ năm, hạ tầng internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường,

thị trấn, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; đến năm 2030 mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh, truy cập internet băng thông rộng với chi phí thấp, kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP, năng suất lao động tăng tối thiểu 8,0%/năm, hoàn thành xây dựng chính quyền số; tầm nhìn đến năm 2045, Thanh Hóa là tỉnh có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng rộng rãi công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Ứng dụng thành công các công nghệ mới của CMCN 4.0 vào phát triển một số lĩnh vực có lợi thế của tỉnh Thanh Hóa như: Nông nghiệp, Giáo dục, Y tế, Du lịch, Thương mại điện tử, Công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển doanh nghiệp số, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh,...trong từng giai đoạn 2021- 2025, 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh

- Giai đoạn 2021-2025:

+ 90% các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ 4 và được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 40% số lượng người dân và doanh nghiệp được xác thực định danh điện tử.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 75% trở lên; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được đưa vào vận hành, khai thác và kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

+ Duy trì 100% văn bản được gửi, nhận trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

+ 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước (trong đó 100% báo cáo của UBND tỉnh) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống điện tử.

+ Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Hoàn thành việc xây dựng Trung tâm Điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng; Trung tâm Điều hành đô thị thông minh.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ 100% hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 được thực hiện trực

tuyển; trên 98% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử.

+ Hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; hoàn thiện Công dữ liệu mở của tỉnh (Opendata).

+ Vận hành hoạt động Trung tâm Điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng; Trung tâm Điều hành đô thị thông minh.

+ 60% đô thị trên địa bàn tỉnh có cơ sở hạ tầng hiện đại, cơ bản ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành đô thị.

2.2.2. Phát triển ngành, lĩnh vực

a) Lĩnh vực Nông nghiệp

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Trên 30% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh triển khai phần mềm quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm an toàn và tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc.

+ Sử dụng Internet vạn vật (IoT) trong kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh vật nuôi, cây trồng tại một số trang trại lớn trên địa bàn tỉnh.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Trên 50% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh triển khai phần mềm quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm an toàn và tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc.

+ Sử dụng rộng rãi IoT, AI, Robot ở một số khâu trong quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, phòng trừ dịch bệnh tại các trang trại và trong chế biến nông, lâm, thủy sản.

b) Lĩnh vực y tế

- Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng được 02 bệnh viện tuyến tỉnh, 06 bệnh viện tuyến huyện xây dựng triển khai thực hiện Bệnh viện thông minh; 100% các cơ sở y tế tuyến cơ sở xây dựng Hệ thống hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử.

- Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục xây dựng Bệnh viện thông minh trên địa bàn tỉnh tiến đến phần đầu có 100% bệnh viện thông minh; 100% các cơ sở y tế quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại cơ sở.

c) Lĩnh vực thương mại

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán thương mại điện tử. Mua bán trực tuyến dần trở thành hình thức phổ biến của người tiêu dùng và đơn vị doanh nghiệp.

+ Phần đầu 80% website thương mại điện tử có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến; 50% doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh trên sàn giao dịch; 40% doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử trên các ứng dụng di động.

- Giai đoạn 2026-2030: Phần đầu 90% website thương mại điện tử có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến; 70% doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh trên sàn giao dịch; 50% doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử trên các ứng dụng di động.

d) Lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo

- Giai đoạn 2021-2025: Chuyển đổi số cho các nhà máy sản xuất quy mô lớn thuộc lĩnh vực công nghiệp theo hướng nhà máy thông minh (smart factory).

- Giai đoạn 2026-2030: Các nhà máy sản xuất, chế biến đã được chuyển đổi số tiếp tục áp dụng tự động hóa, ứng dụng AI trong xử lý, điều khiển sản xuất, có hệ thống tự động giám sát môi trường.

2.2.3. Phát triển Doanh nghiệp số, Công nghiệp Công nghệ thông tin

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Phát triển được 400 Doanh nghiệp CNTT.

+ Phần đầu doanh thu của ngành công nghiệp CNTT đạt khoảng 800 tỷ, tăng trung bình 15 - 20%/năm; đóng góp từ 3-5% vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh.

- Giai đoạn 2026-2030:

+ Phát triển được 550 Doanh nghiệp CNTT.

+ Phần đầu doanh thu của ngành công nghiệp CNTT đạt khoảng 1.750 tỷ đồng, tăng trung bình 20 đến 25%/năm; đóng góp từ 5-7% vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh.

2.2.4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Giai đoạn 2021-2025: Đào tạo được ít nhất 150 nhân lực CNTT chất lượng cao; 100% cán bộ công chức, viên chức thành thạo về kỹ năng sử dụng máy tính; trên 50% người lao động trong doanh nghiệp được tập huấn về kỹ năng sử dụng máy tính.

- Giai đoạn 2026-2030: Đào tạo được ít nhất 500 nhân lực Công nghệ thông tin chất lượng cao.

2.2.5. Tầm nhìn đến năm 2045

Tầm nhìn đến năm 2045, Thanh Hóa là tỉnh có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng rộng rãi công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân về sự cần thiết phải chủ động tham gia tích cực, hiệu quả CMCN 4.0.

- Tổ chức tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của CMCN 4.0, thách thức do CMCN 4.0 mang lại, sự cần thiết phải chủ động tham gia hiệu quả cuộc CMCN 4.0; một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 để nâng cao hiểu biết về CMCN 4.0. Dự kiến ít nhất mỗi quý có 1-2 nội dung tuyên truyền về CMCN 4.0 trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa.

- Tổ chức các cuộc tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp có đủ năng lực, công nghệ ứng dụng số vào sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện các dự án thuộc các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0. Dự kiến mỗi năm ít nhất tổ chức 1-3 lớp/hội nghị cho số lượng học viên từ 50-100 người (số lượng người cụ thể phải đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu của doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị).

3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho chủ động tham gia CMCN 4.0 và quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Công nghệ Thông tin (CNTT) tập trung; cơ chế, chính sách ưu đãi trong khu CNTT tập trung.

- Triển khai chương trình chuyển đổi số phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới trên nền tảng công nghệ số, internet và không gian mạng của tỉnh.

3.3. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu

- Xây dựng và hoàn thiện đề án xây dựng Khu CNTT tập trung trên địa bàn tỉnh, phát triển hạ tầng CNTT tập trung của tỉnh đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Xây dựng phát triển hạ tầng băng thông rộng, mạng 5G, hạ tầng CNTT chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

3.4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Hướng dẫn, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tập trung phát triển các doanh nghiệp CNTT để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao: Khu Trung tâm CNTT của tỉnh, Khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng, Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng Sàn Giao dịch công nghệ để phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0.

3.5. Đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao, đội ngũ chuyên gia giỏi lĩnh vực CNTT-TT, đảm bảo cho nhân lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, làm chủ và từng bước sáng tạo ra công nghệ cho chế tạo sản phẩm, dịch vụ mới.

- Kết nối các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức các khóa bồi dưỡng về CMCN 4.0 cho các giảng viên, các chủ doanh nghiệp. Triển khai mô hình sinh viên khởi nghiệp bằng công nghệ 4.0 tại các trường đại học.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về học liệu điện tử; đầu tư thiết bị thí nghiệm phục vụ NCKH, đào tạo nhân lực chất lượng cao; liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành, nghề đào tạo cần thiết.

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành đào tạo cần thiết; hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

3.6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

Tập trung ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 để phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao thuộc các lĩnh vực kinh tế trụ cột của tỉnh, như công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, y tế, giáo dục và đào tạo.

3.7. Tăng cường hội nhập quốc tế

Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nước ngoài cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ. Tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

3.8. Thúc đẩy chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan nhà nước

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức

chính trị - xã hội của tỉnh, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

(Chi tiết về đơn vị chủ trì, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo)

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được kết hợp và lồng ghép với các nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án khác nhau do ngân sách nhà nước cấp và đầu tư của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các ngành, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị để triển khai thực hiện và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

5.2. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị khác chủ trì nhưng có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương, đơn vị mình nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

5.3. Các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh chủ động ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; báo cáo kịp thời tình hình và hiệu quả ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

5.4. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực có trách nhiệm giúp UBND tỉnh đôn đốc các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tình hình triển khai, kết quả thực hiện; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Bộ: KH-CN, Công Thương, Thông tin và Truyền thông (để b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, TP;
- Lưu: VT, CN (T2020.09).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0	Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa	UBND các huyện, thị, thành phố.	Nội dung tuyên truyền trên đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa (1-2 nội dung/quý)	Bắt đầu từ năm 2021
2	- Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp có đủ năng lực, công nghệ ứng dụng số vào sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện các dự án thuộc các chương trình NCKH và phát triển công nghệ có ứng dụng công nghệ mới của CMCN 4.0 - Xây dựng và tổ chức hoạt động Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	- Mỗi năm tổ chức 1-3 lớp tập huấn cho từ 50-100 người/lớp. - Sàn Giao dịch công nghệ - thiết bị được xây dựng hoàn thiện và triển khai hoạt động.	- Từ năm 2021 - Sàn Giao dịch được xây dựng xong trước tháng 12/2022. - Sàn bắt đầu hoạt động từ tháng 1/2023
3	- Hoàn thiện đề án xây dựng Khu CNTT tập trung trên địa bàn tỉnh. - Tham mưu triển khai chương trình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của tỉnh. - Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu CNTT tập trung; cơ chế, chính sách ưu đãi trong khu CNTT tập trung. - Tham mưu triển khai xây dựng phát	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	- Đề án xây dựng Khu CNTT tập trung của tỉnh được phê duyệt. - Kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số được phê duyệt. - Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu CNTT tập trung, ưu đãi trong khu CNTT tập trung được phê duyệt - Báo cáo kết quả triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng	- Hoàn thành trước tháng 12/2022. - Hoàn thành trước tháng 01/2021. - Hoàn thành trước tháng 12/2022. - Báo cáo cập

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian
	<p>triển hạ tầng băng thông rộng, mạng 5G, hạ tầng CNTT chất lượng cao.</p> <p>- Xây dựng đề án: Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển viễn thông, công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025</p>			<p>thông rộng, mạng 5G, hạ tầng CNTT chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh.</p> <p>- Đề án được phê duyệt</p>	<p>nhật 1 năm/1 lần, hoàn thành trước 30/12 hằng năm, thực hiện từ 12/2021.</p> <p>- Đề án được phê duyệt năm 2021</p>
4	Xúc tiến các doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án thuộc các lĩnh vực: Công nghiệp chế biến chế tạo, Du lịch, Nông nghiệp, Y tế, Đô thị hóa và cơ sở hạ tầng	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở ngành liên quan, doanh nghiệp và UBND các huyện, thị, thành phố.	14 dự án thuộc 5 nhóm lĩnh vực trụ cột kinh tế của tỉnh được phê duyệt chủ trương đầu tư (theo <i>Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/10/2019</i>)	Từ năm 2021, hoàn thành trước năm 2025.
5	Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án về xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Các chương trình, dự án về xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tỉnh thông minh được phê duyệt chủ trương đầu tư	Thường xuyên, khi có chương trình, dự án đề xuất phê duyệt chủ trương
6	<p>- Thực hiện ứng dụng CNTT trong các cơ sở y tế, từng bước xây dựng bệnh viện thông minh.</p> <p>- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý sức khỏe người dân và liên thông dữ liệu toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu.</p>	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan.	<p>- Báo cáo kết quả tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ sở y tế, kết quả xây dựng bệnh viện thông minh.</p> <p>Bộ cơ sở dữ liệu điện tử được cập nhật, dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân đảm bảo yêu cầu</p>	<p>- Báo cáo cập nhật 1 năm/1 lần bắt đầu từ năm 2021.</p> <p>- Cơ sở Dữ liệu được cập nhật 6 tháng/1 lần, bắt đầu từ năm 2021</p>

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm của nhiệm vụ	Thời gian
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu về học liệu điện tử; đầu tư thiết bị thí nghiệm phục vụ NCKH, đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao tại các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh; liên kết với các DN trong và ngoài nước để mở các ngành, nghề đào tạo cần thiết.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động Thương binh Xã hội	Các trường đại học; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp và các địa phương có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp về kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu điện tử; tăng cường thiết bị thí nghiệm. - Báo cáo kết quả đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao, báo cáo kết quả mở các ngành, nghề cần thiết. 	Cập nhật một năm/1 lần, bắt đầu từ năm 2021.
8	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch kết nối, tuyên truyền giới thiệu sản phẩm và nâng cao chất lượng phục vụ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; Các địa phương có liên quan.	- Bộ dữ liệu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch được hoàn thiện.	Cập nhật một năm/1 lần, bắt đầu từ năm 2021.